

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1021/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 918/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 475/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1165/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 84 đường Linh Trung, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thái P, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 880/15A đường Tỉnh lộ 43, khu phố 1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Bích T tự nguyện tiến tới hôn nhân với ông Nguyễn Thái Phi vào năm 2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 198/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu đăng ký ngày 14/11/2011. Cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không hạnh phúc như mong đợi, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nghiêm trọng nhất là ông P mâu thuẫn với gia đình bên vợ. Nguyên nhân chủ yếu là giữa hai bên có nhiều quan điểm bất đồng, thường

xuyên tranh cãi làm cho tình cảm rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì không muốn con chứng kiến cảnh cha mẹ thường xuyên cãi nhau, ảnh hưởng lớn tâm lý và phát triển bình thường của con, nên vào tháng 4 năm 2020 bà T đã chủ động sống ly thân về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái P để ổn định cuộc sống về sau. Giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Thái P có một con chung tên Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 12/02/2013 bà T yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Nguyễn Thị Bích T tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa hai bên không có nợ chung.

(2) Bị đơn ông Nguyễn Thái P không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong các buổi làm việc và trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 30/3/2021 ông Nguyễn Thái P có mặt nhưng từ chối khai báo và nộp bản tự khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Nguyễn Thái P vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Thái P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thái P là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyễn Thái P đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thái P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 198/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 14/11/2011 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Thái P có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy, từ khi hai bên sống ly thân, cũng như từ khi nhận được thông báo bà T nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng ông Nguyễn Thái P vẫn không có thiện chí hòa giải để các bên đoàn tụ, mặt cho bà T khởi kiện ly hôn đơn phương và không quan tâm kết quả Tòa án giải quyết như thế nào. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Thái P thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 49 quyển số 01/2013 đăng ký ngày 23/02/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Bích T và ông Nguyễn Thái P có một người con chung tên Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 12/02/2013. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi con của bà T là nguyên vọng chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thái P cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Bích T tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Thái P.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 12/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thái P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Bích T tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057762 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thái P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên